

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 88/2025/HS-PT
Ngày: 29-04-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông: Võ Ngọc Giàu.

Ông: Nguyễn Lê Huy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 29/10/1995 tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082095005290; Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ú và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ: Hà Thị M và có 01 người con;

Tiền án: Không, tiền sự: 01 lần.

Ngày 08/12/2023, bị Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 9.250.000 đồng về hành vi “Đánh người gây thương tích và đập phá tài sản”; Đóng phạt ngày 29/3/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2024 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án còn có 01 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Lê Thành L1 có quan hệ bà con chú, bác với nhau, L1 làm nghề nuôi cá nên có thuê mướn T phụ giúp việc nuôi cá. Vào khoảng đầu năm 2024, L1 bị bệnh phải nhập viện điều trị thời gian dài nên công việc nuôi cá do chị Huỳnh Thị Thủy T1, sinh năm 1990, là vợ L1 quản lý và chị T1 tiếp tục thuê T phụ giúp. Đến tháng 7/2024, L1 xuất viện về và nghi ngờ T có quan hệ nam nữ bất chính với chị T1, nên gọi điện thoại chửi T và không thuê T làm việc nữa.

Sáng ngày 26/7/2024, Lê Văn T có kể lại sự việc L1 gọi điện chửi, hăm dọa đánh chém mình cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961, là mẹ ruột của T biết và T kêu bà L đến gặp L1 và gia đình L1 để giải quyết mâu thuẫn này. Khi bà L đến nhà của L1 thì bị L1 chửi và nói “*Gặp T đâu chém đó*” nên bà L về kể lại cho T nghe. Khi T nghe bà L kể lại sự việc, T rất tức giận. Đến khoảng 13 giờ 50 phút ngày 26/7/2024, T cầm theo 01 con dao bằng kim loại dài 83cm, một bề sắc, phần lưỡi dao dài 42cm, bản dao rộng nhất 7,5cm, mũi dao nhọn đi tìm L1 để giải quyết mâu thuẫn. Khi T đi đến quán nước của anh Dương Quốc N, sinh năm 1977, nơi thường trú: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì T nhìn thấy L1 đang ngồi uống nước tại quán nên T cầm dao đi vào chém L1 một cái, L1 cầm cái ghế bằng nhựa của quán đưa lên đỡ và té ngã, T tiếp tục dùng sống dao chém tiếp một cái trúng vào vùng lưng L1 gây thương tích. Sự việc được người dân can ngăn, T bỏ dao tại hiện trường rồi đi về nhà, còn L1 được đưa đi Bệnh viện đa khoa khu vực điều trị thương tích. Đến ngày 01/08/2024, L1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Văn T.

Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 con dao bằng kim loại dài 82cm, cán dao bằng gỗ dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm, nơi rộng nhất 7,5 cm, nơi hẹp nhất 3,0cm; dao một mặt cắt, mũi dao nhọn.

- 01 cái ghế nhựa, loại tựa lưng, 04 chân, mặt lưng ghế có chữ “DUYTAN”, ghế có chiều cao 78 cm, mặt ngồi có kích thước (30 x 37)cm.

Tại bản kết luận tổn thương có thể trên người sống số 278-2024/KLTTCT-TTPY ngày 13/8/2024 của Trung tâm P, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Thành L1 là 02% (Hai phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thành L1 yêu cầu Lê Văn T bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, tiền công ngày lao động, tổng số tiền là 23.754.180 đồng. Lê Văn T đã nộp số tiền 23.754.180 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang để khắc phục thiệt hại, tại Biên lai thu tiền số 0001435.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, bị cáo Lê Văn T kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 26/7/2024, tại quán nước của anh Dương Quốc N, thuộc ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Lê Văn T có hành vi sử dụng một dao kim loại dài 83cm, một bề sắc, phần lưỡi dao dài 42cm, bản dao rộng nhất 7,5cm, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm chém trúng vào lưng của anh Lê Thành L1 gây thương tích 02%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, thương tích của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Giữa bị cáo Lê Văn T và anh Lê Thành L1 tuy có mâu thuẫn từ trước nhưng giữa 02 bên có mối quan hệ họ hàng với nhau nên cả hai bên có quyền lựa chọn biện pháp giải quyết mâu thuẫn phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp của các bên, bảo vệ tình cảm họ hàng. Thế nhưng, chỉ vì cố chấp, xem thường pháp luật T đã chủ động mang theo dao chém liên tiếp 02 cái vào anh L1 gây thương tích với tỉ lệ 02 % nên hành vi của T thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Do đó cấp sơ thẩm quy kết

bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Án sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, nơi bị cáo thực hiện tội phạm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Về mặt ý thức chủ quan, bị cáo biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bên cạnh đó cũng cần thấy rằng do nghi ngờ bị cáo có quan hệ tình cảm với vợ mình, bị hại đã có nhiều lời lẽ, đe dọa chém bị cáo. Để hòa giải T đã nhờ mẹ ruột đến nói chuyện với L1 nhưng bị hại vẫn cố chấp, mắng chửi bà L và tiếp tục dọa sẽ chém bị cáo. Do bức xúc, bị cáo đã cầm theo 01 cái dao đến gặp L1 để giải quyết. Khi thấy T cầm dao, L1 cũng lấy 01 cái ghế cầm trên tay, T chém 01 cái vào ghế làm hư hỏng và tiếp tục dùng sống dao chém vào lưng L1 01 nhát làm trầy xước da. Do nguyên nhân mâu thuẫn như trên, do nóng giận vì bị vu oan, bị dọa chém nên bị cáo có hành vi nêu trên. Sau khi bị khởi tố, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xác định bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương, quyết định ly hôn. Qua đó cho thấy: Bị cáo đã ly hôn với vợ, hiện là lao động chính duy nhất chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ lớn tuổi, con nhỏ sinh 2021(ly hôn bị cáo có trách nhiệm nuôi con). Mặc khác, với mâu thuẫn xảy ra trước đó, bị hại đã có lời lẽ xúc phạm và đe dọa nên dẫn đến hành vi của bị cáo. Với nguyên nhân, ý thức và tính chất mức độ của hành vi, xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng cùng với hoàn cảnh gia đình như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm, hậu quả đối với hành vi trên là nghiêm trọng. Khi lượng hình Tòa sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, được người bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Do đó, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận 01 phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, sửa 01 phần bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang; (1)
- TAND thị xã C; (1)
- VKSND thị xã C; (1)
- Công an thị xã C; (1)
- THADS thị xã C; (1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu